

Bản án số: 497/2023/HS-PT

Ngày: 23/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Đinh Phước Hòa

Bà Trần Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 467/2023/TLPT - HS ngày 02 tháng 10 năm 2023. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1955; có vợ: Kator Thị Í, sinh năm 1999 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 05/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh” và “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Huỳnh Công T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1980; tại tỉnh Long An; nơi cư trú: 121/4 Ấp D, xã V, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn T1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1958; có vợ: Bùi Thị T2, sinh năm 1984 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ

ngày 23/12/2022 đến ngày 05/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh” và “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của các bị cáo:* Ông Lê Minh T3, Luật sư Văn phòng L1, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: G T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C làm nghề lái xe dịch vụ thuê tại địa phương. Quá trình làm việc, C thường xuyên vào các trang mạng hội nhóm Z rồi kết bạn, trao đổi công việc làm ăn. Khoảng tháng 8/2022, thông qua Zalo Chon làm quen, kết bạn với Huỳnh Công T, cũng làm nghề lái xe dịch vụ thuê. Chon đã gặp T nhiều lần và trao đổi công việc làm ăn. Trong quá trình vào các trang mạng hội nhóm Z, C quen một người đàn ông tên T4 (không rõ lai lịch) là người Việt Nam hiện đang sinh sống tại Campuchia, là đầu mối chuyên thuê chở người Trung Quốc xuất, nhập cảnh bất hợp pháp từ Campuchia sang Trung Quốc và ngược lại, đi qua lãnh thổ Việt Nam. Vào khoảng trưa ngày 17/12/2022, T4 đưa thông tin cần chở 02 khách Trung Quốc từ tỉnh Tây Ninh ra thành phố Hà Nội lên hội nhóm Z. Nhận được thông tin, C đã liên lạc với T4 để nhận vận chuyển khách, cả hai thống nhất chi phí mà C nhận chở là 35 triệu đồng, địa điểm đón khách là tại vùng biên giới thuộc địa bàn xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi chở khách đến đích sẽ có người liên lạc, đón khách. Tài cho C biết, khách Trung Quốc này là những người không có giấy tờ xuất, nhập cảnh hợp pháp, sẽ vượt biên từ Campuchia sang đến Việt Nam khoảng giữa đêm và sẽ có một người tên “Bình” đón chở bằng xe máy để giao cho C, rồi T4 cho C số điện thoại của B để liên lạc đón khách. Cả hai thống nhất, khi chở khách đến đích, T4 sẽ chuyển tiền thanh toán cho C thông qua tài khoản Ngân hàng. Sau khi nhận lời chở khách từ T4, C đã gọi điện cho Huỳnh Công T để thuê chở từ ngã tư G, huyện Đ, tỉnh Long An ra Hà Nội và nói rõ cho T biết đó là những khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép. T đồng ý chở với giá là 25 triệu đồng, thời gian đón là khoảng 01 giờ sáng ngày 18/12/2022. Tiếp đó, C gọi điện và thuê Nguyễn Văn H1 đi đến địa bàn xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh đón và chở 02 người Trung Quốc về nhà của C tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ, với tiền công 01 triệu đồng và hẹn H1 khoảng 21 giờ ngày 17/12/2022 sang nhà C lấy xe ô tô để đi chở. Theo hẹn, H1 đến nhà C lấy xe ô tô của C chạy đến xã N, huyện C, đón và chở 02 người Trung Quốc về nhà của C. Chon gọi điện thoại cho T lái xe ô tô mang biển kiểm soát 62A-099.38 đến nhà của C, rồi C bảo 02 khách Trung Quốc lên xe ô tô của T để đi ra Hà Nội. Khi T đang trên đường chở khách đi ngang qua địa bàn thuộc tỉnh Đắk Lắk, thì T4 liên lạc với C báo rằng sẽ không có người đón tại Hà Nội và yêu cầu C chở khách đến tỉnh Lạng Sơn, T4 sẽ trả thêm 05 triệu đồng, C đồng ý rồi gọi lại cho T thông báo sự việc và nói sẽ trả thêm cho T 03 triệu đồng cho chặng đường chở khách đến Lạng Sơn và được T đồng ý. Chon đã thanh toán trước cho T 15 triệu đồng, số tiền còn lại Chon hẹn sẽ thanh toán sau khi T giao khách thành công tại tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 19/12/2022 khi xe của T đến địa phận xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Q, phối hợp với các lực lượng chức năng tiến

hành đón chặn, kiểm tra xe ô tô Toyota Vios, màu bạc, mang Biển kiểm soát 62A-099.38 lưu thông theo hướng Nam - B, do Huỳnh Công T điều khiển, phát hiện trên xe có 02 người đàn ông mang quốc tịch Trung Quốc, không có giấy tờ xuất, nhập cảnh. T khai nhận 02 người đàn ông trên là người Trung Quốc. T được Nguyễn Văn C thuê chở từ tỉnh Long An ra tỉnh Lạng Sơn, với tiền công là 28 triệu đồng. T được C cho biết rõ những người này là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Ngoài ra, quá trình điều tra C và T thừa nhận đã cùng nhau chở trót lọt 05 lần đưa khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép khác từ Long An ra Lạng Sơn trước đó. Tuy nhiên, những người khách trong 05 lần Chơn và T chở trót lọt này không thể xác định được thông tin nhân thân, lai lịch, hình thức nhập cảnh, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C và T về việc chở người trong 05 lần này.

Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Văn H1 là người được C thuê chở hai khách Trung Quốc từ xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh về nhà của C, với số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, H1 không được C cho biết đó là những khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, bản thân H1 khai nhận chỉ thực hiện nhiệm vụ đón, chở khách chứ không nói chuyện hay tìm hiểu gì về những vị khách này. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H1.

Đối với người đàn ông tên T4 và người đàn ông tên B. Cơ quan An Ninh điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh. Tuy nhiên, ngoài lời khai của C, không có tài liệu chứng cứ khác để thu thập thông tin, lai lịch của những người này. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh. Khi có kết quả sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc thu giữ và xử lý tài liệu, đồ vật, vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng. Thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Kim T5 01 (một) xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA, màu bạc, biển kiểm soát 62A- 099.38, kèm theo bộ giấy tờ của xe gồm: 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thị Kim T5, biển đăng ký 62A-099.38. Thu giữ và trả lại cho Huỳnh Công T 01 (một) giấy biên nhận thể chấp số 114010/2022/VIB664 của Ngân hàng TMCP Q và 01 (một) Giấy phép lái xe số: 790126229752 mang tên Huỳnh Công T.

Thu giữ và chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 11 Pro màu đen, có số IMEI 1: 868202050984361; số IMEI 2: 868202050984379 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có số IMEI 1: 868311055442158, số IMEI 2: 868311055442141 để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã Quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2

Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 05/4/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Công T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến ngày 05/4/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về: Hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm: ngày 29/8/2023, các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo; Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo C có cha là cựu chiến binh và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo T để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Sau khi nghe: Các bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; căn cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để kết luận: ngày 17/12/2022, bị cáo C thông qua một người có tên là T4 biết có 02 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép nhưng vẫn nhờ H1 đến nhà C lấy xe ô tô của C chạy đến xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh đón và chở 02 khách Trung Quốc về nhà C sau đó gọi điện cho Huỳnh Công T để thuê T lái xe ô tô mang biển kiểm soát 62A-099.38 đến nhà C chở 02 khách Trung Quốc đi ra Hà Nội. T đồng ý chở với giá là 25 triệu đồng, thời gian đón khách là khoảng 01 giờ sáng ngày 18/12/2022. Khi T đang trên đường chở khách đi ngang qua địa bàn thuộc tỉnh Đắk Lắk, thì T4 liên lạc với C sẽ không có người đón tại Hà Nội và yêu cầu C chở khách đến tỉnh Lạng Sơn, T4 sẽ trả thêm 05 triệu đồng, C đồng ý, rồi gọi lại cho T thông báo sự việc và nói sẽ trả thêm cho T 03 triệu đồng cho chặng đường chở khách đến Lạng Sơn và được T đồng ý. Chơn đã thanh toán trước cho T 15 triệu đồng, số tiền còn lại Chơn hẹn sẽ thanh toán sau khi T giao khách thành công tại tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 19/12/2022, khi xe của T đến địa phận xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị phát hiện, bắt giữ. Với hành vi và hậu quả như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T phạm tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”. Tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T thì thấy: Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T biết rõ 02 đối tượng người Trung Quốc vào Việt Nam không có thị thực, hộ chiếu nhập cảnh vào Việt Nam nhưng các bị cáo vẫn đồng ý đón và chở những đối tượng này vào lãnh thổ Việt Nam là trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm đã nhận định: *“các bị cáo C, T chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nhưng phạm tội nghiêm trọng, đã nhiều lần đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng quá trình điều tra không xác định được những người nhập cảnh vào Việt Nam có giấy tờ xuất, nhập cảnh hay không, nên không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội nhiều lần để định khung hình phạt, thể hiện các bị cáo là những người ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, khó cải tạo giáo dục, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38 BLHS để xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian”*; để xử phạt bị cáo C 15 tháng tù, bị cáo T 12 tháng tù là mức hình phạt đầu khung của tội mà các bị cáo bị truy tố và xét xử và không cho các bị cáo được hưởng án treo là đúng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng: khoản 1 Điều 348; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị

cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 05/4/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến ngày 05/4/2023.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về: Biện pháp tư pháp; Xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến